

Số: 754/QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 8 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy định khối lượng và cấu trúc chương trình đào tạo trình độ đại học

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018 và Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ v/v phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1008/QĐ-ĐHNT ngày 7/9/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy định phát triển chương trình đào tạo trình độ đại học và cao đẳng của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Nghị quyết số 340/NQ-ĐHNT ngày 24/3/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Xét đề nghị của Hội đồng Phát triển Chương trình đào tạo trình độ đại học và Trường phòng Đào tạo Đại học.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về khối lượng và cấu trúc chương trình đào tạo trình độ đại học.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1599/QĐ-ĐHNT ngày 23/12/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy định khối lượng và cấu trúc chương trình đào tạo trình độ đại học.

**Điều 3.** Hội đồng Phát triển Chương trình đào tạo trình độ đại học; các Ban chủ nhiệm, chương trình đào tạo trình độ đại học và các trường đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐTDH.



Trang Sĩ Trung

**QUY ĐỊNH KHỐI LƯỢNG VÀ CẤU TRÚC  
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

(Ban hành theo Quyết định số: 757/QĐ-ĐHNT, ngày 13 tháng 8 năm 2021  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

- Văn bản này quy định về khối lượng và cấu trúc chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học của Trường Đại học Nha Trang.
- Quy định này áp dụng đối với CTĐT trình độ đại học cấp bằng cử nhân và chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù (chương trình cấp bằng kỹ sư) áp dụng từ khóa 63 của Trường Đại học Nha Trang.

**Điều 2. Khối lượng và thời gian đào tạo**

Khối lượng (bao gồm giáo dục thể chất và quốc phòng – an ninh) và thời gian đào tạo của các CTĐT trình độ đại học như Bảng 1 dưới đây:

**Bảng 1: Khối lượng và thời gian đào tạo**

TT	Chương trình đào tạo	Khối lượng (tín chỉ)		Thời gian đào tạo (năm học)
		Tối thiểu	Tối đa	
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực xã hội và nhân văn</b>			
1	Cấp bằng cử nhân	131	140	4,0
2	Song ngành	151	161	4,5
3	Ngành chính – ngành phụ	146	150	4,0
4	Liên thông từ trung cấp lên đại học	80	85	2,5
5	Liên thông từ cao đẳng lên đại học	50	55	1,5
6	Liên thông từ đại học sang đại học	50	55	1,5
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ</b>			
7	Cấp bằng cử nhân	131	150	4,0
8	Cấp bằng kỹ sư	161	170	4,5
9	Song ngành	161	170	4,5
10	Ngành chính – ngành phụ	146	160	4,5
11	Liên thông từ trung cấp lên đại học	80	85	2,5
12	Liên thông từ cao đẳng lên đại học	50	55	1,5
13	Liên thông từ đại học sang đại học	50	55	1,5

**Ghi chú:**

- *Lĩnh vực xã hội và nhân văn:* các nhóm ngành kinh tế, kinh doanh, kế toán, tài chính, du lịch, ngôn ngữ, luật.
- *Lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ:* các nhóm ngành kỹ thuật, công nghệ, thủy sản.

**Điều 3. Cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo**

1. CTĐT trình độ đại học được cấu trúc gồm 2 nội dung: giáo dục tổng quát (giáo dục đại cương) và giáo dục chuyên nghiệp.

2. Giáo dục tổng quát gồm 4 lĩnh vực: xã hội, nhân văn và nghệ thuật; toán, tin học, tự nhiên, công nghệ và môi trường; ngoại ngữ; giáo dục thể chất và quốc phòng – an ninh. Khối lượng giáo dục tổng quát từ 41 đến 68 tín chỉ (TC), trong đó lấy khối lượng tối đa:

a) 50 TC với CTĐT trong lĩnh vực xã hội và nhân văn;

b) 60 TC và 68 TC tương ứng với CTĐT cấp bằng cử nhân và chương trình cấp bằng kỹ sư trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ.

3. Khối lượng giáo dục chuyên nghiệp tối đa là 90 TC đối với chương trình cấp bằng cử nhân và 102 TC đối với chương trình cấp bằng cử nhân kiểu ngành chính - ngành phụ, kiểu song ngành và chương trình cấp bằng kỹ sư. Giáo dục chuyên nghiệp gồm các phần: cơ sở ngành, ngành, chuyên ngành/ngành phụ/ngành thứ hai (nếu có), bổ trợ (nếu có) và tốt nghiệp với một số yêu cầu như sau:

a) Nội dung cơ sở ngành: bao gồm các học phần (HP) chung của các ngành trong khối liên ngành và các HP cơ sở riêng của ngành, trong đó bắt buộc phải có HP phần Nhập môn ngành (1 TC);

b) Nội dung ngành: bao gồm các HP của ngành đào tạo; riêng với chương trình cấp bằng kỹ sư, khối lượng thực tập tối thiểu là 8 tín chỉ;

c) Nội dung chuyên ngành hoặc ngành phụ hoặc ngành thứ hai: khối lượng tối thiểu là 15 TC;

d) Nội dung bổ trợ (nếu có): khối lượng tối thiểu là 6 TC, có thể là các hình thức sau: các học phần về kinh tế, quản lý ngành, ngoại ngữ ngành/chuyên ngành, tin học ngành/chuyên ngành; các học phần nhiệm ý cho phép sinh viên lựa chọn trong các CTĐT hiện hành của Trường hoặc từ cơ sở đào tạo khác có thỏa thuận trao đổi tín chỉ với Trường; hoặc các nội dung cần thiết được tích lũy ngoài Nhà trường;

đ) Nội dung tốt nghiệp: khối lượng là 10 TC, có thể là một trong nhiều hình thức hoặc kết hợp các hình thức sau: đồ án, khóa luận, chuyên đề tốt nghiệp hoặc HP tốt nghiệp có tính tổng hợp, tích hợp cao kiến thức và kỹ năng ở mức đáp ứng chuẩn đầu ra (CĐR) của CTĐT.

4. Cấu trúc và nội dung cấu thành được tóm tắt tại Bảng 2 dưới đây:

**Bảng 2: Cấu trúc chương trình đào tạo**

TT	Nội dung	Tỉ trọng và yêu cầu khối lượng	
		Cấp bằng cử nhân	Cấp bằng kỹ sư
I	<b>Giáo dục tổng quát</b>	<b>35% - 40%</b>	<b>Khoảng 40%</b>
1	Xã hội, Nhân văn và Nghệ thuật		
	<i>Bắt buộc</i>		

TT	Nội dung	Tỉ trọng và yêu cầu khối lượng	
		Cấp bằng cử nhân	Cấp bằng kỹ sư
	<i>Tự chọn</i>		
2	Toán, tin học, tự nhiên, công nghệ và môi trường		
	<i>Bắt buộc</i>		
	<i>Tự chọn</i>		
3	Ngoại ngữ	8TC	8TC
4	Giáo dục thể chất và quốc phòng – an ninh	11TC	11TC
	<i>Bắt buộc</i>	9TC	9TC
	<i>Tự chọn</i>	2TC	2TC
<b>II</b>	<b>Giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>60% - 65%</b>	<b>Khoảng 60%</b>
1	Cơ sở ngành		
	<i>Bắt buộc</i>		
	<i>Tự chọn</i>		
2	Ngành		
	<i>Bắt buộc</i>		Tối thiểu 8 TC thực tập
	<i>Tự chọn</i>		
3	Chuyên ngành/ Ngành phụ/ Ngành thứ hai (nếu có)	Tối thiểu 15TC	Tối thiểu 15TC
	<i>Bắt buộc</i>		
	<i>Tự chọn</i>		
4	Bổ trợ (nếu có)	Tối thiểu 6TC	Tối thiểu 6TC
5	Tốt nghiệp	10TC	10TC

5. Yêu cầu đối với các học phần:

a) Đóng góp của mỗi HP trong việc đạt chuẩn đầu ra là rõ ràng, trong đó có khoảng 5% số HP có CDR của HP đáp ứng ngay CDR của CTĐT;

b) Các HP được cấu trúc một cách logic, theo trình tự hợp lý (thứ tự từ các HP cơ bản đến cơ sở đến chuyên ngành) và được tích hợp nếu có thể;

c) Các HP trong CTĐT cùng nhóm ngành phải bảo đảm tính liên thông ở nội dung giáo dục tổng quát, cơ sở ngành và ở nội dung khác nếu có thể;

d) Các HP tự chọn chiếm từ 10% đến 20% tổng khối lượng của CTĐT và được bố trí trong các nội dung cấu thành CTĐT như trong Bảng 2;

đ) Đa số HP có khối lượng từ 3 đến 5 tín chỉ; trừ HP thí nghiệm, thực hành và HP có quy định riêng của Trường;

e) Số lượng HP mà người học tích lũy trong CTĐT trong khoảng từ 45 đến 50 HP đối với chương trình cấp bằng cử nhân, từ 50 đến 55 HP đối với chương trình cấp bằng kỹ

su. Trong đó, nhóm giáo dục thể chất được tính 01 HP, nhóm giáo dục quốc phòng – an ninh được tính 01 HP và không bao gồm các HP nhiệm ý.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng Phát triển Chương trình đào tạo trình độ đại học; các Ban chủ nhiệm chương trình đào tạo trình độ đại học và các trường đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Phòng Đào tạo Đại học, Hội đồng Phát triển CTĐT trình độ đại học có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và hướng dẫn Tiểu ban Giáo dục Tổng quát, các Tiểu ban liên ngành và các Ban chủ nhiệm CTĐT thực hiện quy định này.



HIỆU TRƯỞNG

*Trang Sĩ Trung*